TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 643/2025/HS-PT
Ngày 18 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: ông Lê Thành Long

bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Bùi Như L - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 358/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thành T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2025/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 741/2025/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành T**, sinh ngày 20/02/1992, tại Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng (*địa chỉ cũ: Thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng); chỗ ở: B N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng* (địa chỉ cũ: *26 N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng*); nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 08/2/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T: Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D – Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ Do công việc kinh doanh thua lỗ bị nợ nần nhiều nên Nguyễn Thành T đã nảy sinh ý định cướp ngân hàng ở địa bàn huyện Đ (cũ), tỉnh Lâm Đồng để kiếm tiền trả nợ và tiêu xài. Thực hiện ý định trên, vào đầu tháng 02/2024, T sử dụng tài khoản facebook của mình đặt mua của một người chưa rõ nhân thân lai lịch 01 khẩu súng màu đen bằng kim loại (súng có ổ quay đạn dạng súng ru-lô) và 02 viên đạn với giá 6.000.000đ (*sáu triệu đồng chẵn).*

Sáng ngày 07/02/2024, T đi xe máy lên thành phố Đ (cũ), tỉnh Lâm Đồng nhận gói hàng gồm súng và đạn ở một nhà xe (T không nhớ tên) rồi mang về phòng trọ tại số B đường N, thị trấn L, huyện Đ (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Tại đây, T gọi điện thoại dạng video cho người bán súng để người này hướng dẫn T lắp ráp súng. Đến 14 giờ 35 phút ngày 07/2/2024, T mặc áo khoác đen, đeo khẩu trang, mang găng tay, mang giày đen có 03 sọc trắng, đeo ba lô màu đen, đội mũ lưỡi trai, mũ bảo hiểm, bỏ súng đã nạp sẵn đạn ở túi bên phải của áo khoác rồi điều khiển xe Honda màu nâu, biển số 51Z1-46285 mượn của anh Hà Quang C đi từ phòng trọ đến đường nhựa bên phải của Phòng G thuộc Ngân hàng TMCP C1- Chi nhánh L2, T dựng xe ở bên đường rồi đi bộ đến trụ rút tiền mặt trước cổng phòng giao dịch ngồi đợi và xem xét tình hình.

Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, T đi bộ vào Phòng G của Ngân hàng TMCP C1- Chi nhánh L2, bấm số lấy phiếu ngồi đợi tại hàng ghế chờ. Khi nhân viên giao dịch mời T đến quầy giao dịch số 03, lúc này nhân viên bảo vệ của ngân hàng là anh Lê Minh N yêu cầu T bỏ mũ và khẩu trang ra thì T cởi bỏ găng tay, dùng tay phải rút súng từ trong túi áo khoác và bắn 01 phát về phía anh N làm đạn sượt vào vị trí bên ngực phải của anh N. Sau đó, T nhảy lên quầy giao dịch, ném ba lô vào trong quầy giao dịch và cầm súng uy hiếp chị Trần Thị Mỹ P, yêu cầu chị P bỏ tiền vào trong ba lô nếu không sẽ bắn. Chị P lúc này núp dưới bàn, bỏ các cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng vào ba lô của T. Thấy chị P bỏ tiền chậm nên T trèo qua quầy giao dịch số 01, tự tay cầm các cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng có ở trên bàn bỏ vào ba lô rồi bỏ chạy theo hướng cổng chính của ngân hàng. T điều khiển xe Honda biển số 51Z1-4628 để chạy trốn, lúc này nhân viên bảo vệ ngân hàng là anh N và anh Chung Ngọc N1 chạy bộ đuổi theo thì bị T giơ súng lên uy hiếp.

T điều khiển xe chạy về hướng hồ N, thị trấn L, Đ (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), cởi bỏ áo khoác, mũ lưỡi trai rồi nhét gạch vào balo đen, đồng thời vứt súng và balo xuống hồ để tránh bị phát hiện rồi về lại phòng trọ trên đường N. Tại phòng trọ, T thay quần áo trên người, mặc áo khoác xanh, quần jean đen, đi dép, bỏ toàn bộ số tiền vừa lấy được từ ngân hàng vào ba lô màu đen rồi thuê xe taxi đến tiệm cầm đồ tại đường T, thị trấn L (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) để chuộc xe honda Airblade biển số 49G1-540.70 của T đã cầm trước đó với số tiền

17.000.000đ *(mười bảy triệu đồng chẵn).* Sau đó, T điều khiển xe Honda Airblade đến tổ D, thôn B, xã H, huyện Đ (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng) để trả nợ cho Lê Thùy D1 số tiền 136.000.000đ *(Một trăm ba mươi sáu triệu đồng chẵn).*

Khi đang trên đường chạy trốn thì T bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. (BL: 117-143,154-178, 286-388).

Tại kết luận giám định số 3285/KL-KTHS ngày 10/6/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng ổ quay tự chế tạo thủ công để bắn đạn cỡ 5,6 x 15,5mm. Hiện tại, súng không sử dụng để bắn được đạn nổ (Khoen cố định liên kết lò xo đẩy về của búa đập bị gãy). Khẩu súng trên không bắn được đạn nổ nên không có tính năng, tác dụng của vũ khí và không có khả năng bắn gây sát thương.

- 02 đầu đạn và 02 vỏ đạn gửi giám định là đầu đạn và vỏ đạn của loại đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5mm. Loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số loại súng quân dụng, súng thể thao như: súng ám sát hình bút, K55, TOZ8… khẩu súng trên và một số súng chế tạo thủ công có kích thước buồng đạn phù hợp. Không đủ cơ sở xác định tầm sát thương của loại đạn thể thao trên (BL: 115).

Tại Kết luận giám định số 1026/KL-KTHS ngày 14/3/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh kết luận:

1. Sử dụng khẩu súng ổ quay gửi giám định bắn với đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm ở khoảng cách 1,5- 2 mét, đạn nổ trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong nếu trúng vào những vùng trọng yếu.

2. 02 (hai) đầu đạn và 02 (hai) vỏ đạn đít đạn cùng ký hiệu "C" gửi giám định là đầu đạn và vỏ đạn của cùng loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm. Loại đạn này sử dụng để bắn cho khẩu súng ổ quay gửi giám định. Súng hiện đã hư hỏng không sử dụng để bắn được đạn nổ, nên không có cơ sở giám định xác định 02 đầu đạn và 02 vỏ đạn có phải được bắn ra từ khẩu súng ổ quay gửi giám định (BL: 386).

Tại Kết luận giám định tổn thương có thể trên người sống số 99/KLTTCT-PYLĐ ngày 18/3/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh L kết luận: Sẹo phía trên ngực phải kích thước trung bình, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Minh N tại thời điểm giám định là 02%. Tổn thương do vật cứng đầu tù chà sát cực mạnh trên bề mặt (BL: 388).

Bị hại: Ngân hàng TMCP C1 (V) bị chiếm đoạt số tiền là 3.571.500.000đ *(ba tỷ năm trăm bảy mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng chẵn)*. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho Ngân hàng TMCP C1 (V) số tiền 3.495.000.000đ. Đối với số tiền còn lại là 76.500.000đ ngân hàng đề nghị Nguyễn Thành T bồi thường đầy đủ (BL: 209a).

Bị hại: Anh Lê Minh N, sinh năm 1993, trú tại: Số A N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh N tại thời điểm giám định là

02%. Anh N không yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (BL: 288-289).

Đối với hành vi sử dụng súng để thực hiện việc cướp tài sản của Nguyễn Thành T: Quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành giám định khẩu súng và đạn nói trên. Tuy nhiên, kết luận giám định số 245/KL-KTHS ngày 08/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: khẩu súng gửi giám định là súng ổ quay tự chế, ở thời điểm giám định không còn sử dụng để bắn được, không thuộc vũ khí quân dụng và không thuộc danh mục các loại vũ khí; viên đạn màu vàng gửi giám định không phải là đạn quân dụng; do đó không đủ căn cứ để xem xét xử lý hình sự đối với Nguyễn Thành T về hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2025/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "*Giết người*"; "*Cướp tài sản*".

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 10 (mười) năm tù về tội "*Giết người*".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 20 (hai mươi) năm tù về tội "*Cướp tài sản*".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/2/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, về nghĩa vụ thi hành án, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/9/2025, bị cáo Nguyễn Thành T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về hình thức đúng quy định pháp luật, về thời gian đúng thời gian quy định nên đơn kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thành T 10 (mười) năm tù về tội "Giết người"; 20 (hai mươi) năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 30 (ba mươi) năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, đề nghị Hội đồng

xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thành T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D trình bày: Trong tội "Cướp tài sản" thì có hay không mục đích gây thương tích hay gây tổn hại sức khỏe để thực hiện mục đích cướp tài sản. Bản án sơ thẩm thì bị cáo cũng thừa nhận hành vi dùng súng tự chế để gây thương tích cho nhân viên của ngân hàng để nhằm mục đích chiếm tài sản. Vì vậy buộc bị cáo phạm tội "Giết người" có phần khiên cưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã trình bày vận động gia đình khắc phục hoàn toàn hậu quả, trả tiền cho ngân hàng. Đây là tình tiết mới đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 người phạm tội khắc phục hậu quả đối với bị cáo Nguyễn Thành T. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha mẹ già đang mổ tim, mắt yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc đối với tội "Giết người", chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thành T trình bày: Bị cáo thống nhất với lời trình bày của Luật sư, không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư và của bị cáo.

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thành T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, căn cứ vào các lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác đã có đủ cơ sở xác định:

Để có tiền trả nợ và tiêu xài, ngày 07/02/2024, Nguyễn Thành T đã chuẩn bị 01 súng tự chế nạp sẵn 02 viên đạn rồi đến Phòng G thuộc Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 với mục đích cướp tài sản. Tại đây, khi anh Lê Minh N (là bảo vệ của Ngân hàng) tiến đến yêu cầu T tháo bỏ khẩu trang thì bất ngờ T rút súng ra bắn 01 phát vào phía trước ngực phải của anh N nhưng anh N không chết mà bị tổn thương cơ thể 2%, sau đó T tiếp tục dùng súng uy hiếp nhân viên giao dịch của Ngân hàng lấy đi số tiền 3.571.500.000đ *(Ba tỷ năm trăm bảy mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng).*

Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Giết người" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự như cấp sơ thẩm đã truy tố xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội và là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ tính mạng, sức khỏe, tài sản của cá nhân, pháp nhân được pháp luật bảo vệ; nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm nhưng chỉ vì bị cáo thiếu tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã nảy sinh ý định cướp tài sản. Để thực hiện ý định, bị cáo đã đặt mua súng tự chế và sử dụng súng bắn vào vùng ngực phải của anh N (nhân viên bảo vệ ngân hàng), nhưng anh N không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo, sau đó tiếp tục dùng súng để uy hiếp nhân viên ngân hàng, chiếm đoạt số tiền rất lớn nên cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật nhằm góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thành T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét cho bị cáo tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo như:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực tác động gia đình khắc phục số tiền bị thiếu hụt sau khi Công an truy thu; bị hại là anh N đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông bà nội của bị cáo có công với nước được tặng tặng H1, Huy chương kháng chiến nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự cũng được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên, đối chiếu tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra như trên nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt 10 (mười) năm tù về tội "Giết người" và 20 (hai mươi) năm tù về tội "Cướp tài sản" là có phần nghiêm khắc. Do vậy Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo đối với tội "Cướp tài sản".

[5] Các nội dung khác của quyết định bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thành T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2025/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành T.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Giết người"; "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 10 (mười) năm tù về tội "Giết người".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 18 (mười tám) năm tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 28 (hai mươi tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/2/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thành T để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCT&KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Lâm Đồng; (2)
- VKSND tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Công an tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng; (1)
- THADS tỉnh Lâm Đồng; (1)
- TTG số 1 - Công an tỉnh Lâm Đồng; (2)
(Tống đạt cho bị cáo);
- Lưu VT (5), HS (2) (Án Tâm -KT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Duyên